

Bản án số: **86/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 07-8-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

2. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huyền T, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 8XI, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Châu Thanh M, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: ấp NB, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 09/02/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Huyền T trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh Châu Thanh M chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TA cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31 tháng 5 năm 2017. Chị và anh Châu Thanh M có 02 người con chung tên: Châu

Thanh K, sinh ngày 05/12/2017 và Châu Quốc A, sinh ngày 07/5/2021 từ khi anh chị ly thân đến nay Châu Thanh K đang chung sống anh Châu Thanh M, còn Châu Quốc A đang sống với chị; về tài sản chung và nợ, chị và anh Châu Thanh M không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Thời gian chị và anh Châu Thanh M chung sống, anh Châu Thanh M không tôn trọng chị, thường xuyên bắt hòa cự cãi với nhau, nên đến tháng 02/2023 chị và anh Châu Thanh M sống ly thân cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Châu Thanh M không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Châu Thanh M. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Châu Thanh K, sinh ngày 05/12/2017 và Châu Quốc A, sinh ngày 07/5/2021 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu anh Châu Thanh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 25 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Châu Thanh M trình bày như sau:*

Về thời gian chung sống, kết hôn, con chung như chị Nguyễn Huyền T trình bày trên là đúng. Anh và chị Nguyễn Huyền T chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TA cấp giấy chứng nhận kết hôn, anh và chị Nguyễn Huyền T chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Huyền T có 02 người con chung tên: Châu Thanh K, sinh ngày 05/12/2017 và Châu Quốc A, sinh ngày 07/5/2021 từ khi anh chị ly thân đến nay Châu Thanh K đang chung sống anh, còn Châu Quốc A đang sống với chị Nguyễn Huyền T; về tài sản chung và nợ, anh và chị Nguyễn Huyền T không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Nay về quan hệ hôn nhân, anh thấy anh và chị Nguyễn Huyền T không còn tình cảm vợ chồng, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Huyền T, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Châu Thanh K, sinh ngày 05/12/2017 đến tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, anh không yêu cầu chị Nguyễn Huyền T cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý giao người con chung tên Châu Quốc A, sinh ngày 07/5/2021 cho chị Nguyễn Huyền T tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, anh không yêu cầu giải quyết.

** Tại các Biên bản xác minh ngày 13 tháng 6 năm 2023 và ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Châu Thanh M có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên anh chị thường xuyên cự cãi, bất hòa, hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân với nhau mấy tháng nay. Chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M có 02 người con chung, hiện nay Châu Thanh K đang sống chung với anh Châu Thanh M và Châu Quốc A đang sống chung với chị Nguyễn Huyền T. Trước đây chị Nguyễn Huyền T có nhờ xác nhận theo đơn chị Nguyễn Huyền T, nay xác định là chị Nguyễn Huyền T có đơn nhờ Ban Lãnh đạo ấp Ngã Bát xác nhận, còn nội dung trong đơn do chị Nguyễn Huyền T làm chưa chính xác và Châu Thanh K, sinh sống gần trường học, anh Châu Thanh M chung sống với gia đình, anh Châu Thanh M và gia đình chăm sóc Châu Thanh K tốt.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Trích lục kết hôn chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M (Bản sao); Căn cước công dân tên chị Nguyễn Huyền T, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1998 (Bản sao); Giấy khai sinh Châu Thanh K, sinh ngày 05/12/2017 và Châu Quốc A, sinh ngày 07/5/2021 (Bản sao); Đơn xin xác nhận ngày 10 tháng 3 năm 2023 của chị Nguyễn Huyền T (Bản chính); Căn cước công dân tên Châu Thanh M, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1990 (Bản photo); 02 Biên bản xác minh ngày 13 tháng 6 năm 2023 và ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Huyền T yêu cầu được ly hôn với anh Châu Thanh M. Về quan hệ con chung, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Châu Thanh K, sinh ngày 05/12/2017 và Châu Quốc A, sinh ngày 07/5/2021, từ khi anh chị ly thân đến nay Châu Quốc A đang sống với chị, Châu Thanh K đang chung sống anh Châu Thanh M, chị không cấp dưỡng nuôi con và chị không yêu cầu anh Châu Thanh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Châu Thanh M không có tài sản chung, không có nợ, chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Châu Thanh M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Huyền T. Về quan hệ con chung, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Châu Thanh K, sinh ngày 05/12/2017 đến tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, anh không yêu cầu chị Nguyễn Huyền T cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý giao người con chung tên Châu Quốc A, sinh ngày 07/5/2021 cho chị Nguyễn Huyền T tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, không có và anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Huyền T yêu cầu được ly hôn với anh Châu Thanh M thì anh Châu Thanh M cũng đồng ý ly hôn, nhưng tranh chấp về nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M. Về quan hệ con chung, khi ly hôn anh chị đều yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Châu Thanh K, nhưng từ khi anh chị ly thân đến nay Châu Thanh K đang chung sống với anh Châu Thanh M và Châu Quốc A đang chung sống với chị Nguyễn Huyền T, đã thích nghi cuộc sống hiện tại đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao Châu Quốc A cho chị Nguyễn Huyền T nuôi dưỡng và giao Châu Thanh K cho anh Châu Thanh M nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M không yêu cầu nên đề nghị không xem xét; về tài sản chung và nợ, anh chị tự xác định không có, không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Huyền T yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Châu Thanh M, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn cư trú tại ấp NB, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nơi một trong hai người cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 232 ngày 07/3/2018, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Nguyễn Huyền T được ly hôn với anh Châu Thanh M, thời gian chị và anh Châu Thanh M chung sống, anh Châu Thanh M không tôn trọng chị, thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau và có mối quan hệ với người phụ nữ khác, đến tháng 02/2023 chị và anh Châu Thanh M sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Châu

Thanh M cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Huyền T, anh chị chung sống không hòa hợp, thường xuyên cự cãi với nhau, anh thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị Nguyễn Huyền T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M tự xác định, anh chị có 02 người con chung tên: Châu Thanh K, sinh ngày 05/12/2017 và Châu Quốc A, sinh ngày 07/5/2021, từ khi anh chị ly thân đến nay Châu Quốc A chung sống với chị Nguyễn Huyền T, Châu Thanh K chung sống với anh Châu Thanh M. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M đều yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung Châu Thanh K. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M đều chính đáng, xuất phát từ tình yêu thương của cha, mẹ dành cho con. Tuy nhiên, việc xem xét giao con cho người trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét về thu nhập thì anh chị đều có thu nhập đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh chị là như nhau. Trong khi con chung của anh, chị từ khi anh chị ly thân đến nay Châu Thanh K chung sống với anh Châu Thanh M đã thích nghi với cuộc sống hiện tại nên việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của con anh chị. Đồng thời, anh Châu Thanh M không thuộc trường hợp hạn chế quyền đối với con chưa thành niên theo quy định tại Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, chị Nguyễn Huyền T cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Châu Quốc A. Do đó, giao người con chung của anh chị tên Châu Quốc A, sinh ngày 07/5/2021 cho chị Nguyễn Huyền T tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, giao người con chung của anh chị tên Châu Thanh K, sinh ngày 05/12/2017 cho anh Châu Thanh M tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, Chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M cùng thống nhất xác định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 195, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung của anh chị tên Châu Quốc A, sinh ngày 07/5/2021 cho chị Nguyễn Huyền T tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, hiện nay đang chung sống với chị Nguyễn Huyền T. Giao người con chung của anh chị tên Châu Thanh K, sinh ngày 05/12/2017 cho anh Châu Thanh M tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, hiện nay đang chung sống với anh Châu Thanh M.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ, chị Nguyễn Huyền T và anh Châu Thanh M cùng thống nhất xác định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên

Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008709 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Nguyễn Huyền T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 07/8/2023.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã TA;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

Trần Văn Thảo